

Bản án số: **314** /2018/HS-PT

Ngày: 28-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Phượng

Các thẩm phán:

Ông Nguyễn Thành Sơn

Ông Trần Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 224/2018/TLPT-HS ngày 25/9/2018 đối với bị cáo Phạm Cường Q do có kháng cáo của bị cáo Phạm Cường Q đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2018/HSST ngày 22/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Bị cáo kháng cáo:

Phạm Cường Q (tên gọi khác: T), sinh năm 1979 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi đăng ký HKTT: ấp C, xã P, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: chăn nuôi; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Q tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn U, sinh năm 1942 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1944. Bị cáo có vợ tên là Võ Thanh T, sinh năm 1978 và có 02 con (lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 15/8/2016 bị Công an xã Phú Hữu xử phạt 750.000 đồng về hành vi đánh nhau. Bị cáo được tại ngoại điều tra (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có người bị hại anh Dương Ngọc T1 nhưng anh T1 không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 15/3/2018, sau khi uống rượu Phạm Cường Q điều khiển vô lái trên sông Ngọn Nò về nhà tại ấp Cầu Kê, xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch. Khi về gần nhà thì Q thấy có một thanh niên (do trời tối nên Q không biết rõ là ai) điều khiển vô lái đang rà cá trước cửa nhà mình nên Q cãi nhau với người thanh niên này khoảng 5 phút thì thanh niên này điều khiển vô lái đi. Q cũng điều khiển vô lái đuổi theo nhưng khi chạy được 100m thì Q thấy một thanh niên (là anh Dương Ngọc T1, sinh năm 1977, trú tại ấp Giồng Ông Đông, xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch) đi vô lái cầm cây dầm rà cá ở mé sông, do trời tối và không có đèn nên Q nghĩ anh T1 cầm dầm rà cá đánh mình và nghĩ đây là thanh niên cự cãi nhau với Q trước đó nên Q áp sát vô lái chỗ anh T1 và dùng 01 ván gỗ dài khoảng 01 mét và 01 thanh sắt dài khoảng 60cm, bản rộng 3cm đập đánh vào đầu anh T1 gây thương tích, ngay sau đó anh T1 la lên “không phải tôi, không phải tôi”, Q nghe thấy vậy nên không đánh anh T1 nữa. Sau khi sự việc xảy ra ông Dương Văn Đ là cha ruột của anh T1 đến báo tin cho Công an xã Phú Hữu và Công an xã Phú Hữu đến lập hồ sơ ban đầu chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản giám định pháp y số 0244/GDPY ngày 30/3/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận: Dương Ngọc T1 bị vết thương vành tai trái để lại sẹo kích thước 08 x 0,2cm, gây co rúm vành tai trái, tỷ lệ 09%; vết thương đỉnh phải để lại sẹo kích thước 04 x 0,2cm và vùng sẹo nằm vùng thái dương trái kích thước 02 x 0,2cm, tỷ lệ 03%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể (áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 11%. Vật gây thương tích là vật sắc.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Dương Ngọc T1 yêu cầu bị cáo bồi thường tiền khám, chữa thương tích và bồi thường ngày công lao động của T1 và vợ tổng số tiền 38.181.000 đồng, bị cáo đã bồi thường tiền thuốc chữa thương tích tại bệnh viện là 7.000.000 đồng cho anh T1 và tự nguyện giao nộp tại Cơ quan điều tra 15.000.000 đồng để bồi thường cho anh T1. Ngày 21/8/2018 bị cáo tự nguyện nộp tiếp 16.181.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 78/2018/HSST ngày 22/8/2018 của TAND huyện Nhơn Trạch đã tuyên xử bị cáo Phạm Cường Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Cường Q 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 590 BLDS.

Buộc bị cáo Q phải bồi thường tiếp cho anh Dương Ngọc T1 số tiền 31.181.000 đồng. Tiếp tục tạm giữ số tiền 31.181.000 đồng bị cáo Phạm Cường Q tự nguyện giao nộp khắc phục hậu quả để đảm bảo cho việc thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29/8/2018, bị cáo Phạm Cường Q có đơn kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt tù và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Q giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo giao nộp chứng cứ về việc hiện nay bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình, vợ bị cáo bị bệnh tim, thường xuyên ốm đau, gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Xét đơn kháng cáo của bị cáo phù hợp về nội dung, hình thức và trong thời hạn nên xem xét giải quyết. Về nội dung: Cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Cường Q tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 là đúng người, đúng tội. Cấp sơ thẩm cũng đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và xử bị cáo mức án 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù là có căn cứ. Quá trình phúc thẩm bị cáo đã giao nộp chứng cứ mới về việc hiện nay bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình, vợ bị cáo thường xuyên ốm đau, gia đình đang có 2 con còn nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên việc cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức án sơ thẩm là 01 năm 04 tháng nhưng cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Cường Q làm trong thời hạn luật định phù hợp với quy định tại các Điều 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Cường Q khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 22 giờ ngày 15/3/2018, tại bờ sông Ngọn Nò thuộc ấp Câu Khê, xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Phạm Cường Q đã dùng một thanh sắt dài 60cm, bản rộng 03cm dẹp và 01 ván gỗ dài 01 mét đánh vào người anh Dương Ngọc T1 gây thương tích với tổng tỷ lệ thương tích là 11%. Với hành vi này, bị cáo Phạm Cường Q bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo Q các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả; tại phiên tòa bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 và quyết định cho bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy, mức hình phạt 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù dành

cho bị cáo của cấp sơ thẩm là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và đã có xem xét, cân nhắc đối với bị cáo.

[4] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã giao nộp chứng cứ mới về việc bị cáo hiện nay đang là lao động chính duy nhất trong gia đình; Vợ bị cáo bị bệnh tim bẩm sinh, thường xuyên ốm đau, gia đình hiện đang có 02 con nhỏ; Tại địa phương, bị cáo là công dân chấp hành tốt chủ trương, chính sách nhà nước..

[5] Xét thấy, bị cáo bị xử phạt tù không quá 03 năm, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự; có nhân thân tốt, nơi cư trú cụ thể rõ ràng và xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù do bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội theo quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức án của Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù và áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 để cho bị cáo được hưởng án treo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Đối với ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và chứng cứ của vụ án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Cường Q. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 78/2018/HSST ngày 22/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Cường Q 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn thử thách là 02 (hai) năm 08 (tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, giao bị cáo cho UBND xã P, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2018/HSST ngày 22/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai; VKS sơ thẩm
- TAND cấp sơ thẩm;
- Công an cấp quận, huyện;
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Bị cáo, đương sự trong vụ án;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thanh Phượng